

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HS-ST

Ngày: 21/12/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Phạm Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 05/3/1988 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1953. Năm 1997, ông M được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 71/2019/HS-ST ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/12/2020. Nhân thân: Năm 2008 nhập ngũ đến năm 2009 xuất ngũ về địa phương. Quyết định số 237/QĐ-UB(NC) ngày 25/01/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 27/12/2014. Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 17/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 20/4/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 24/9/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

**Người có quyền nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn S, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội

**- Người chứng kiến:**

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú Tại: tổ X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Nguyễn Viết Tr, sinh năm 1963(vắng mặt)

Trú Tại: tổ Y, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy (loại Heroin) nên tối ngày 20/9/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn đen, biển kiểm soát 29V5-XXXXX, đi quanh thôn tìm mua ma túy sử dụng. Tới đường gần nghĩa trang của thôn, T gặp hỏi, mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy vỏ ngoài là giấy trắng với số tiền 200.000 đồng. T cầm gói ma túy vào trong nghĩa trang thôn lấy một ít ra sử dụng, phần còn lại gói giấu ở túi quần trước bên trái. Sau đó, T điều khiển xe theo trục đường Đào Nguyên T để sang huyện Hưng Hà thăm người thân. Đến khoảng 20 giờ, trên đường đi tới khu vực cầu Tây, thuộc tổ X, thị trấn Q, huyện Q thì xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô do nam thanh niên điều khiển nên được yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn Q để giải quyết vụ việc. Tại đây, T đã tự nguyện khai báo, xin giao nộp gói ma túy cất giấu ở quần trước bên trái. Trước sự có mặt của người chứng kiến Nguyễn Văn H, sinh năm 1961, thường trú tại: tổ X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình và Nguyễn Viết Tr, sinh năm 1963, thường trú tại: tổ X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ 01 gói nhỏ có vỏ ngoài là giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V5-XXXXX không phát hiện được gì. Cơ quan điều tra Công an huyện đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, niêm phong gói vật chứng và quản lý chiếc xe mô tô.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 370/KL-KTHS(MT) ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1526 gam (*không phải một nghìn năm trăm hai mươi sáu gam*). Heroin STT: 9, Danh mục IA, Phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.

Cáo trạng số 122/CT-VKSQP ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Anh là anh trai của bị cáo T, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn đen, biển kiểm soát 29V5-XXXXX là tài sản của anh. Anh T1 không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô của anh đi mua ma túy, hiện anh đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 55-66); phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 22 giờ 00 phút, 23 giờ 15 phút, 23 giờ 35 phút ngày 20/9/2022, tại trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01 - 02; 04 - 05); Biên bản mở

niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 21/9/2022, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 07); Bản tường trình và biên bản ghi lời khai người chứng kiến ông Nguyễn Văn Hà và ông Nguyễn Việt Tr (bút lục số 67-76); lời khai của người có quyền nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 trong giai đoạn điều tra (bút lục số 77-78) và tại phiên tòa. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 20 giờ ngày 20/9/2022, tại thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1526 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, đã tự nguyện khai báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ quản lý. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã từng bị xử phạt tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhận thức rất rõ tác hại

của ma túy song vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo do có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng, năm 2017 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số Heroin, bị cáo Nguyễn Văn T khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, ở đường thôn H, xã Q, huyện Q, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Taurus, màu sơn đen, biển kiểm soát 29V5-XXXXX là tài sản của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1982, thường trú tại: thôn S, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội (anh trai bị cáo). Quá trình điều tra xác định việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy ngày 20/9/2022 Anh T1 không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho Anh T1 là phù hợp. Đối với hành vi bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy

định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.  
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02(Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/9/2022.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.  
Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1159 gam (*không thấy một nghìn một trăm năm mươi chín gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 370/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.  
(*Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 18 ngày 30/11/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.*)
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:  
Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2022).

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Doanh**